

A. Trung Quốc.

B. Thái Lan.

C. Campuchia

D. Lào

Câu 53: Cho bảng số liệu : TÌNH HÌNH GIA TĂNG DÂN SỐ TRUNG QUỐC TỪ 1970 - 2005

| Năm | 1970 | 1990 | 2005 |
|--------------------------------------|------|------|------|
| Tỉ suất sinh thô (%) | 33 | 18 | 12 |
| Tỉ suất tử thô (%) | 15 | 7 | 6 |
| Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (%) | 1,8 | 1,1 | 0,6 |

(Nguồn: Tuyển tập đề thi Olympic 30/4/2008, NXB ĐH Sư Phạm)

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình gia tăng dân số Trung Quốc từ 1970 - 2005 ?

A. Tỉ suất tử thô liên tục giảm qua các năm.

B. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên liên tục giảm qua các năm

C. Tỉ suất sinh thô liên tục giảm qua các năm.

D. Tỉ suất tử thô giảm nhanh hơn tỉ suất sinh thô.

Câu 54: Sạt lở bờ biển là loại thiên tai xảy ra nhiều nhất ở dải bờ biển vùng

A. Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

A. Sông Mã.

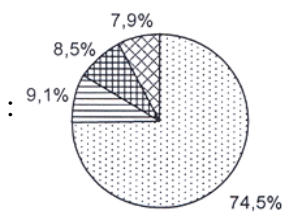
B. Sông Hồng.

C. Sông Thái Bình.

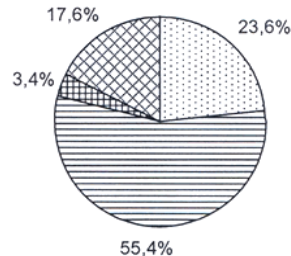
D. Sông Mê Công.

Câu 56: Cho biểu đồ

Đồng bằng sông Cửu Long



Tây Nguyên



Đất nông nghiệp
Đất lâm nghiệp
Đất chuyên dùng và đất ở
Đất chưa sử dụng

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây ?

A. Diện tích các loại đất của Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

B. Sự thay đổi diện tích các loại đất của Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

C. Quy mô và cơ cấu các loại đất của Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

D. Sự chuyển dịch cơ cấu các loại đất ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

Câu 57: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện:

A. Tổng số giờ nắng từ 1400 - 3000 h/năm.

B. Nhiệt độ trung bình năm hơn 25°C .

C. Tổng số giờ nắng từ 1500 - 2000 h/năm.

D. Nhiệt độ trung bình năm hơn 20°C.

Câu 58: Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là

A. động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.

B. địa hình chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.

C. thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.

D. địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn; lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc nào có số dân ít nhất nước ta?

A. Pú Páo.

B. Rơ măng.

C. Brâu.

D. Ô đù.

Câu 60: Thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió (gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ) là thời kì hoạt động mạnh của gió.

A. Tín Phong.

B. Đông Bắc.

C. Gió fon.

D. Tây Nam.

Câu 61: Mặt trái toàn cầu hóa kinh tế thể hiện ở

A. khoảng cách giàu nghèo gia tăng giữa các nhóm nước.

B. sự phát triển kinh tế diễn ra nhanh chóng, tập trung chủ yếu ở các nước phát triển.

C. thương mại toàn cầu sụt giảm.

D. các nước đang phát triển sẽ không được hưởng nhiều lợi ích.

Câu 62: Điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư của Liên bang Nga (năm 2005)?

A. Quy mô dân số đứng thứ 8 thế giới.

B. Nhiều dân tộc trong đó chủ yếu là người Nga.

C. Dân cư sống tập trung vào các thành phố lớn.

D. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên có chỉ số âm.

Câu 63: Cho bảng số liệu: **DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG HỒ TIÊU NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017**

| Năm | 2010 | 2014 | 2015 | 2017 |
|-----------------------|-------|-------|-------|-------|
| Diện tích (nghìn ha) | 51,3 | 85,6 | 101,6 | 152,0 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 105,4 | 151,6 | 176,8 | 241,5 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Tròn. C. Miền. D. Kết hợp.

Câu 64: Đặc điểm **không** đúng với vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ nước ta là

- A. lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.
B. lãnh thổ Việt Nam nằm trong khu vực có nhiều động đất, núi lửa trên thế giới.
C. nằm trọn vẹn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc.
D. đóng vai trò cầu nối giữa vùng Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, cho biết lát cắt CD đoạn từ biên giới Việt Trung đến cửa sông Chu chạy qua cao nguyên nào sau đây?

- A. Cao nguyên Sơn La. B. Cao nguyên Mộc Châu.
C. Cao nguyên Sín Chải. D. Cao nguyên Tả Phình.

Câu 66: Sự kiện được xem là quan trọng của nước ta vào năm 2007 là

- A. gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).
B. trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).
C. bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ.
D. tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 67: Cho thông tin: “ở nước ta tổng trữ lượng hải sản khoảng 3,9 - 4 triệu tấn, cho phép khai thác hàng năm 1,9 triệu tấn. Biển nước ta có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 100 loài có giá trị kinh tế, 1647 loài giáp xác, trong đó có hơn 100 loài tôm, nhiều loài có giá trị xuất khẩu cao, nhuyễn thể có hơn 2500 loài, rong biển có hơn 600 loài. Ngoài ra còn nhiều loài đặc sản khác như bào ngư, hải sâm,...” thông tin vừa rồi chứng tỏ vùng biển nước ta

- A. có nhiều đặc sản. B. có nhiều loài hải sản với giá trị kinh tế.
C. có nguồn lợi hải sản phong phú. D. giàu tôm cá.

Câu 68: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Tĩnh. B. Quảng Trị. C. Nghệ An. D. Quảng Bình.

Câu 69: Qua bảng số liệu về dân số và sản lượng lúa một số quốc gia ở Đông Nam Á năm 2016

| Quốc gia | Cam-pu-chia | In-đô-nê-xi-a | Phi-lip-pin | Việt Nam |
|---------------------------|-------------|---------------|-------------|----------|
| Tổng số dân (triệu người) | 15,76 | 261,1 | 103,3 | 94,57 |
| Sản lượng lúa (triệu tấn) | 10,52 | 57,17 | 17,91 | 43,6 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng lúa bình quân đầu người của một số quốc gia ở Đông Nam Á trong năm 2016?

- A. Cam-pu-chia cao hơn Việt Nam. B. Cam-pu-chia cao hơn In-đô-nê-xi-a.
C. Việt Nam thấp hơn Phi-lip-pin. D. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.

Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 30, cho biết tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung?

- A. Bình Định. B. Phú Yên. C. Quảng Ngãi. D. Quảng Nam.

Câu 71: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH CAO SU CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ THẾ GIỚI (Đơn vị: triệu ha)

| Năm | 1985 | 1995 | 2013 |
|------------|------|------|------|
| Đông Nam Á | 3,4 | 4,9 | 9,0 |
| Thế giới | 4,2 | 6,3 | 12,0 |

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình sản xuất cây cao su ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Diện tích có xu hướng tăng liên tục.
B. Tốc độ gia tăng diện tích chậm hơn so với thế giới.

- C. Tốc độ tăng diện tích nhanh hơn so với thế giới.
- D. Luôn chiếm trên 50% diện tích toàn thế giới.

Câu 72: Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á có mùa đông lạnh?

- A. Phía bắc Lào.
- B. Phía bắc Mi-an-ma.
- C. Phía nam Việt Nam.
- D. Phía bắc Phi-lip-pin.

Câu 73: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết hai đô thị nào sau đây **không** phải là đô thị loại 1 của nước ta?

- A. Hải Phòng, Đà Nẵng.
- B. Huế, Hải Phòng.
- C. Huế, Đà Nẵng.
- D. Quy Nhơn, Mỹ Tho.

Câu 74: Ý nghĩa chủ yếu của ngành nông nghiệp đối với khu vực Đông Nam Á là

- A. xuất khẩu thu ngoại tệ, tạo vốn cho quá trình công nghiệp hóa.
- B. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.
- C. cạnh tranh với các khu vực khác trong việc xuất khẩu nông sản.
- D. đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho số dân đông.

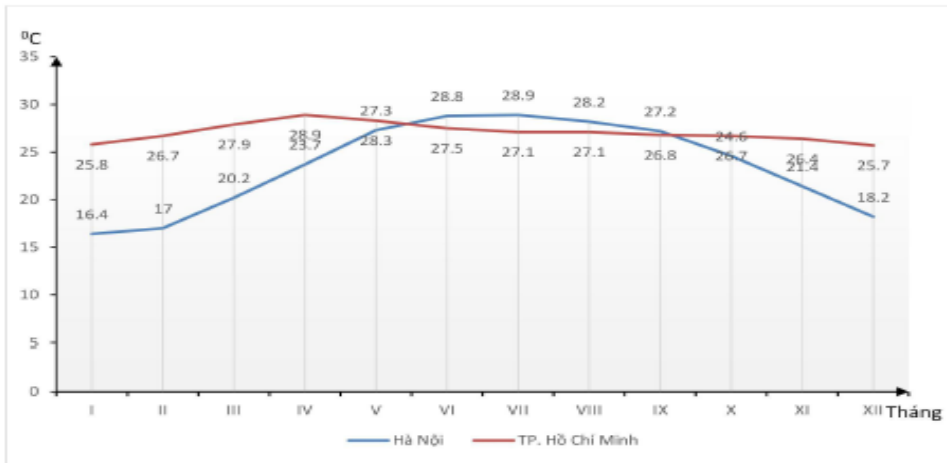
Câu 75: Chảy giữa các dãy núi vòng cung ở Đông Bắc là các con sông:

- A. Cầu, Thương, Lục Nam.
- B. Hồng, Đà, Mã.
- C. Hồng, Đà, Chảy.
- D. Đà, Mã, Cả.

Câu 76: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cà Mau?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.
- B. Nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.
- C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.

Câu 77: Cho biểu đồ:



BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh?

- A. Biên độ nhiệt của Hà Nội lớn hơn TP Hồ Chí Minh.
- B. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội nhỏ hơn TP Hồ Chí Minh.
- C. Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đều có mùa đông lạnh kéo dài 2 tháng
- D. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đều lớn hơn 20⁰C.

Câu 78: Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông là do

- A. mưa nhiều làm đất đai dễ bị xói mòn, rửa trôi.
- B. biển đóng vai trò chủ yếu tạo nên đồng bằng.
- C. các sông thường ngắn, dốc và rất nghèo phù sa.
- D. đồng bằng sát chân núi nên có nhiều sỏi, cát.

Câu 79: Ở vùng biển nào sau đây, Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hoạt động hàng hải và hàng không theo công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982?

- A. Vùng đặc quyền kinh tế.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Thềm lục địa.
- D. Lãnh hải.

Câu 80: Vùng biển Việt Nam **không** tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

- A. Xingapo.
- B. Mianma.
- C. Trung Quốc.
- D. Campuchia.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

| Mã đề | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|--------------|------------|---------------|------------|---------------|------------|---------------|------------|---------------|
| 001 | 1 | C | 11 | D | 21 | A | 31 | C |
| 001 | 2 | D | 12 | C | 22 | C | 32 | B |
| 001 | 3 | B | 13 | D | 23 | A | 33 | D |
| 001 | 4 | D | 14 | A | 24 | B | 34 | D |
| 001 | 5 | C | 15 | B | 25 | B | 35 | A |
| 001 | 6 | D | 16 | C | 26 | B | 36 | A |
| 001 | 7 | A | 17 | A | 27 | C | 37 | C |
| 001 | 8 | D | 18 | B | 28 | A | 38 | B |
| 001 | 9 | C | 19 | D | 29 | C | 39 | A |
| 001 | 10 | D | 20 | A | 30 | B | 40 | B |